

Chương VII
SỰ SUY VONG CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN TÂY ÂU

Bài 16
NHỮNG PHÁT KIẾN LỚN VỀ ĐỊA LÍ
(1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

HS cần hiểu được :

– Nhu cầu về nguyên liệu, vàng bạc, thị trường cùng với con đường giao lưu thương mại giữa Tây Á và Địa Trung Hải (bị người A-rập chiếm giữ) là nguyên nhân của các cuộc phát kiến địa lí.

– Sự tiến bộ của khoa học – kĩ thuật đã giúp cho các cuộc phát kiến địa lí được thuận lợi và nó đã đem lại hiệu quả quan trọng, tạo tiền đề cho sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Qua các sự kiện, giúp HS củng cố lòng tin vào khoa học (như Trái Đất hình tròn), hiểu rõ quy luật phát triển của lịch sử, yêu quý và tôn trọng những phát minh của các dân tộc.

3. Về kĩ năng

– Tiếp tục rèn luyện kĩ năng dùng bản đồ hoặc quả Địa cầu để xác định đường đi của các cuộc phát kiến địa lí.

– Biết phân tích, khai thác tranh, ảnh lịch sử.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

– Phân tích để HS hiểu khái niệm "phát kiến địa lí" : là quá trình đi tìm những con đường mới, vùng đất mới, dân tộc mới của người châu Âu.

– Nói rõ nguyên nhân (khác với các điều kiện) của những cuộc phát kiến địa lí.

– Phân tích kĩ hệ quả của phát kiến địa lí : đó là cuộc cách mạng trong giao thông và tri thức, đem lại nguồn lợi lớn, thúc đẩy thương mại châu Âu phát triển.

2. Về phương pháp

Khi giảng về các cuộc phát kiến địa lí, chủ yếu dùng phương pháp tường thuật, mô tả, kể chuyện.

– Cần vận dụng phương pháp phân tích khi giảng về nguyên nhân, điều kiện và hệ quả của những phát kiến lớn về địa lí.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

– Bản đồ về phát kiến địa lí (nên dùng bản đồ treo tường, hoặc GV tự vẽ phóng to lược đồ trong SGK) hoặc quả Địa cầu.

– Sưu tầm các câu chuyện, tư liệu về tranh ảnh, về phát kiến địa lí (cả tranh vẽ của người đương thời).

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

GV có thể sử dụng đoạn mở đầu của bài trong SGK.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Nguyên nhân và điều kiện của những phát kiến lớn về địa lí

Làm rõ hai ý sau :

a) Sự cần thiết phải tìm đường giao lưu buôn bán mới giữa châu Âu và phương Đông

– Vào thế kỉ XV, kinh tế hàng hoá ở châu Âu phát triển. Nhu cầu của sản xuất xã hội, nhu cầu tiêu dùng của quý tộc phong kiến ngày càng tăng, đòi hỏi nhiều hơn về hàng hoá, nguyên liệu, vàng bạc, thị trường... từ các nước phương Đông.

– Trong khi đó, con đường giao lưu buôn bán qua Tây Á và Địa Trung Hải đã bị người Thổ Nhĩ Kỳ nắm độc quyền. Vì vậy, nảy sinh nhu cầu tìm tòi con đường mới.

b) Những điều kiện cho phép tiến hành các cuộc phát kiến địa lí

– Khoa học và kĩ thuật hàng hải có nhiều tiến bộ : hiểu biết về địa lí, về đại dương, sử dụng la bàn.

– Kĩ thuật đóng tàu tiến bộ : sản xuất được loại tàu mới, tàu Ca-ra-ven. Đây là loại tàu lớn có 3 hoặc 4 cột buồm, dài 30m ; có thành cao, lắp bánh lái, cấu trúc chắc chắn, nhẹ, có thể vượt đại dương.

Mục 2. Những cuộc phát kiến lớn về địa lí

Giảng phần này, GV nên dùng lược đồ để tường thuật lại các cuộc phát kiến địa lí. Nên tập trung vào ba cuộc phát kiến của Va-xcô đơ Ga-ma, C. Cô-lôm-bô, Ph.Ma-gien-lăng. Có thể cho HS làm bài tập, lập bảng thống kê theo các mục sau : thời gian, tên, kết quả của từng cuộc phát kiến địa lí quan trọng. Phần này, các giáo trình đại học viết khá kĩ, GV có thể tham khảo thêm để bài giảng sinh động hơn.

Mục 3. Hệ quả của phát kiến địa lí

Một yêu cầu quan trọng của mục này là giúp HS phân tích và nắm được những ý sau đây :

– Phát kiến địa lí đã đáp ứng được những yêu cầu khách quan đặt ra cho nó. Nó đã mở đầu, góp phần đem lại cho các triều đình và thương nhân châu Âu những hàng hoá, nguyên liệu vô cùng quý giá, nhiều vàng bạc, châu báu... thúc đẩy công thương nghiệp châu Âu phát triển mạnh hơn.

– Phát kiến địa lí đã mở ra những đường giao thông buôn bán mới, tạo ra thị trường mới.

– Chấm dứt thời kì cách biệt Đông – Tây, mở ra giai đoạn mới trong giao lưu quốc tế giữa các quốc gia và các nền văn minh, văn hoá khác nhau.

– Phát kiến địa lí đã tạo ra bước chuyển biến mới trong nhận thức xã hội. Nó cung cấp cho con người những thông tin chính xác về Trái Đất, về các dân tộc và các khu vực xa lạ. Nó chuẩn bị cho một sự thay đổi lớn về nhận thức, tư tưởng.

– Cuối cùng, phát kiến địa lí đã mở ra thời kì xâm chiếm, cướp bóc thuộc địa ở châu Phi, Mĩ La-tinh, châu Á, mở đầu cho sự ra đời của chủ nghĩa thực dân.

3. Sơ kết bài

GV nhắc lại những điểm chủ yếu về nguyên nhân và hệ quả của phát kiến địa lí.

– Phần bài tập, GV cho HS tự làm bảng thống kê như đã nêu ở mục 2, phần IV của bài này.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

HỆ QUẢ CỦA PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ

... Các phát kiến lớn về địa lí còn kéo theo việc *cướp bóc các dân tộc ở châu Mĩ, châu Phi và châu Á, đã mở đầu việc bóc lột thuộc địa đối với họ*. Như Mác đã nói : "Việc tìm ra các mỏ vàng, bạc ở châu Mĩ, sự tuyệt diệt, nô dịch và chôn vùi

những dân cư bản xứ đang sống trong các hầm mỏ, những bước đầu đi xâm chiếm và cướp bóc Đông Ấn, việc biến châu Phi thành khu vườn cấm để săn người da đen - đó là buổi bình minh của thời đại sản xuất tư bản chủ nghĩa"⁽¹⁾. Giai cấp tư sản châu Âu từ đây bắt đầu lao vào con đường cướp bóc thuộc địa.

Chẳng hạn như những người Bồ Đào Nha đã chuyên chở nô lệ, vàng, ngà voi, gỗ mun và những thứ hàng khác mà họ kiếm được từ châu Phi với giá rẻ mạt. Mô-dã-m-bích là một trung tâm buôn bán chủ yếu của bờ Đông châu Phi. Ở đây người Bồ Đào Nha đã kiếm được số vàng ở trên bờ Xô-pha-la nhiều hơn tất cả những nơi khác. Người Bồ Đào Nha lại kiếm được những hàng hoá cực kì quý giá ở Ấn Độ mà chỉ phải mua với giá rất rẻ như : chàm, thuốc phiện, ngọc, gạo, đường, lụa và vải sợi bông (ở Điu), hồ tiêu (ở Goa và Ca-li-cút), gừng (ở Ka-na-no-ra), quế, hồng ngọc, ngọc (ở Xây-lan) và nhiều hàng hoá khác như : góm, thảm, đàn hương, long não, gỗ mun. Trong đó, việc xuất cảng hồ tiêu có ý nghĩa lớn nhất. Khi tới In-đô-nê-xi-a, người Bồ Đào Nha bắt đầu chuyên chở từ đó về châu Âu ngoài hồ tiêu còn có đinh hương, đậu khấu, hổ phách, long não, gỗ đàn hương, gừng, gạo. Ngọc được chở từ Oóc-mu-dơ, còn chè và đồ sứ thì từ Trung Quốc và Nhật Bản. Việc buôn bán nô lệ có lợi nhuận đặc biệt - ngay từ năm 1442 đã bắt đầu việc xuất cảng nô lệ da đen đến Bồ Đào Nha.

Để trả tiền cho hàng hoá thuộc địa, người Bồ Đào Nha cũng phải mang tới thuộc địa một lượng vàng, bạc nào đó cũng như một số hàng hoá ở châu Âu. Chẳng hạn như họ mang tới Ấn Độ vải len, mũ, vũ khí, quả khô, cá ướp muối, rượu, dầu và những sản phẩm khác. Nhưng căn bản là họ đã kiếm hàng hoá thuộc địa với giá hời, hoặc thậm chí hoàn toàn không phải trả tiền. Ở Ấn Độ, Xây-lan và những nơi khác, người Bồ Đào Nha nhận chúng dưới dạng cống phẩm. Những người Bồ Đào Nha thường đưa cho người da đen những vòng hột thuỷ tinh, gương soi và những đồ chơi khác để đổi lấy hàng hoá có giá trị cao. Bằng việc dùng sức mạnh quân sự và chính sách đe dọa, huỷ bỏ một cách lừa đảo những giao kèo đã thoả thuận, những người Bồ Đào Nha đã mua được đồ gia vị và những hàng hoá khác với giá hạ hơn, thậm chí với giá cực kì hạ...

... Ngoài ra, người Bồ Đào Nha đã dùng số vàng rẻ ở châu Phi để mua hàng hoá lại còn rẻ mạt hơn của Ấn Độ và lợi nhuận 400% là chuyện thường. Giá 1 tạ hồ tiêu ở Ấn Độ là 2,5 - 3 đuca, bán ở Li-xbon với giá 40 (về sau rút xuống 20) đuca, còn 1 tạ đinh hương, vào thời đoàn thám hiểm Ma-gien-lăng, có thể mua được ở trên đảo Ma-lu-cu với giá 2 - 5 đuca, đem bán ở Anh với giá 336 đuca.

(Theo F.Ia. Pô-li-an-xki. *Lịch sử kinh tế các nước...*
Sdd, tr. 485, 490 - 492)

(1) C. Mác. *Tư bản*, tập I, NXB Sự thật, H., 1951, tr. 754.